

# ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

## 1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

**Tên học phần (tiếng Việt):** Pháp luật đại cương

**Tên học phần (tiếng Anh):** General Law

**Trình độ:** Đại học

**Mã học phần:** 0101003671

**Mã tự quản:** 11200006

**Thuộc khối kiến thức:** Đại cương

**Loại học phần:** Tự chọn

**Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Luật - Khoa Luật

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Phân bố thời gian:**

- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số giờ tự học : 60 giờ

**Điều kiện tham gia học tập học phần:**

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không
- Học phần song hành: không

**Hình thức giảng dạy:** ☐ Trực tiếp ☐ Trực tuyến (online) ☒ Thay đổi theo HK

## 2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

| STT | Họ và tên                    | Email                 | Đơn vị công tác  |
|-----|------------------------------|-----------------------|------------------|
| 1.  | TS. Nguyễn Nam Hà            | hann@huit.edu.vn      | Khoa Luật - HUIT |
| 2.  | TS. Lương Khải Ân            | anlk@huit.edu.vn      | Khoa Luật - HUIT |
| 3.  | TS. Huỳnh Đức Thái Lâm Hoàng | hoanghdtl@huit.edu.vn | Khoa Luật - HUIT |
| 4.  | TS. Phan Ái Nhi              | nhipa@huit.edu.vn     | Khoa Luật - HUIT |
| 5.  | ThS. Nguyễn Phước            | phuocn@huit.edu.vn    | Khoa Luật - HUIT |
| 6.  | ThS. Nguyễn Thị Huyền        | huyennt@huti.edu.vn   | Khoa Luật - HUIT |
| 7.  | ThS. Nguyễn Thị Thái         | thaint@huit.edu.vn    | Khoa Luật - HUIT |
| 8.  | ThS. Trần Thùy Liên          | lientt@huit.edu.vn    | Khoa Luật - HUIT |
| 9.  | ThS. Lê Thị Minh Thư         | thultm@huit.edu.vn    | Khoa Luật - HUIT |
| 10. | ThS. Hà Thị Hồng Thắm        | thamlth@huit.edu.vn   | Khoa Luật - HUIT |
| 11. | ThS. Mai Lan Phương          | phuongml@huit.edu.vn  | Khoa Luật - HUIT |

|     |                       |                    |                  |
|-----|-----------------------|--------------------|------------------|
| 12. | ThS. Lê Doãn Lâm      | lamld@huit.edu.vn  | GD TT TVPL HUIT  |
| 13. | ThS. Nguyễn Đình Sinh | sinhnd@huit.edu.vn | PGD TT TVPL HUIT |

### 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần “Pháp luật đại cương” thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, là học phần thuộc nhóm kiến thức pháp luật. Học phần này trang bị cho người học hệ thống kiến thức lý luận và thực tiễn về nhà nước và pháp luật, giúp người học hình thành tư duy pháp luật trong học tập, nghiên cứu các học phần cơ sở ngành và ngành chính của chương trình đào tạo. Học phần nghiên cứu hệ thống pháp luật Việt Nam, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các chế định cơ bản của các ngành luật hiến pháp, hành chính, lao động, dân sự, hôn nhân và gia đình, hình sự, các nội dung cơ bản của Luật phòng chống tham nhũng. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học rèn luyện kỹ năng sử dụng các qui định của pháp luật trong học tập, công việc và cuộc sống, người học có nhận thức đúng và ý thức tự giác chấp hành qui định của pháp luật, khuyến nghị người khác chấp hành qui định của pháp luật.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần như sau:

| <b>CĐR của CTĐT</b> | <b>CĐR học phần</b> |        | <b>Mô tả CĐR</b><br>(Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng)                                                                  | <b>Mức độ năng lực</b> |
|---------------------|---------------------|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| PLO1.2              | CLO1                | CLO1.1 | Giải thích được nội dung cơ bản hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý                             | C3                     |
|                     |                     | CLO1.2 | Diễn giải được các chế định cơ bản của luật hiến pháp, luật hành chính, luật lao động, luật dân sự, luật hôn nhân và gia đình, luật hình sự | C3                     |
| PLO4                | CLO2                | CLO2.1 | Áp dụng được kiến thức về quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý vào tình huống pháp lý đặc trưng                      | P3                     |
|                     |                     | CLO2.2 | Thực hiện đúng các qui định của pháp luật trong phạm vi nghiên cứu của học phần                                                             | P3                     |
| PLO6                | CLO3                | CLO3.1 | Tự chủ thực thi và khuyến nghị người khác thực hiện đúng các qui định của pháp luật                                                         | P3                     |

### 5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

#### 5.1. Phân bố thời gian tổng quát

| STT | Tên chương/bài                                | Chuẩn đầu ra của học phần | Phân bố thời gian (tiết/giờ) |       |        |
|-----|-----------------------------------------------|---------------------------|------------------------------|-------|--------|
|     |                                               |                           | Lý thuyết                    | TN/TH | Tự học |
| 1.  | Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật |                           | 3                            | 0     | 6      |

| STT         | Tên chương/bài                          | Chuẩn đầu ra của học phần  | Phân bố thời gian (tiết/giờ) |           |           |
|-------------|-----------------------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------|-----------|
|             |                                         |                            | Lý thuyết                    | TN/TH     | Tự học    |
| 2.          | Hệ thống pháp luật và quan hệ pháp luật | CLO1.1<br>CLO2.1<br>CLO3.1 | 3                            | 0         | 6         |
| 3.          | Vi phạm pháp luật – Trách nhiệm pháp lý | CLO1.1<br>CLO2.1<br>CLO3.1 | 3                            | 0         | 6         |
| 4.          | Luật hiến pháp                          | CLO1.2<br>CLO2.2<br>CLO3.1 | 3                            | 0         | 6         |
| 5.          | Luật hành chính                         | CLO1.2<br>CLO2.2<br>CLO3.1 | 3                            | 0         | 6         |
| 6.          | Luật lao động                           | CLO1.2<br>CLO2.2<br>CLO3.1 | 3                            | 0         | 6         |
| 7.          | Luật dân sự và tố tụng dân sự           | CLO1.2<br>CLO2.2<br>CLO3.1 | 3                            | 0         | 6         |
| 8.          | Luật hôn nhân và gia đình               | CLO1.2<br>CLO2.2<br>CLO3.1 | 3                            | 0         | 6         |
| 9.          | Luật hình sự và luật tố tụng hình sự    | CLO1.2<br>CLO2.2<br>CLO3.1 | 3                            | 0         | 6         |
| 10.         | Luật phòng, chống tham nhũng            |                            | 3                            | 0         | 6         |
| <b>Tổng</b> |                                         |                            | <b>30</b>                    | <b>00</b> | <b>60</b> |

## 5.2. Nội dung chi tiết

### Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật

#### 1.1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước

##### 1.1.1. Nguồn gốc của nhà nước

##### 1.1.2. Khái niệm và bản chất của nhà nước

##### 1.1.3. Chức năng của nhà nước

##### 1.1.4. Kiểu nhà nước

1.1.5. Hình thức nhà nước

1.1.6. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1.2. Pháp luật

1.2.1. Nguồn gốc của pháp luật

1.2.2. Hình thức của pháp luật

1.2.3. Khái niệm và bản chất của pháp luật

1.2.4. Các thuộc tính của pháp luật

1.2.5. Các kiểu pháp luật

1.2.6. Vai trò của pháp luật

## **Chương 2. Hệ thống pháp luật và quan hệ pháp luật**

2.1. Hệ thống pháp luật

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật

2.2. Quan hệ pháp luật

2.2.1. Khái niệm quan hệ pháp luật

2.2.2. Điều kiện của quan hệ pháp luật

2.2.3. Đặc điểm của quan hệ pháp luật

2.2.4. Cấu trúc của quan hệ pháp luật

2.2.5. Khách thể quan hệ pháp luật

2.2.6. Nội dung quan hệ pháp luật

## **Chương 3. Vi phạm pháp luật – Trách nhiệm pháp lý**

3.1. Vi phạm pháp luật

3.1.1. Khái niệm vi phạm pháp luật

3.1.2. Cấu thành vi phạm pháp luật

3.1.3. Các loại vi phạm pháp luật

3.2. Trách nhiệm pháp lý

3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý

3.2.2. Các loại trách nhiệm pháp lý

## **Chương 4. Luật Hiến pháp**

4.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp

4.1.1. Khái niệm Luật Hiến pháp

4.1.2. Đối tượng điều chỉnh của Luật Hiến pháp

4.1.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp

## 4.2. Nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013

### 4.2.1. Chế độ chính trị

### 4.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

### 4.2.3. Chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường

### 4.2.4. Tổ chức bộ máy nhà nước

## **Chương 5. Luật hành chính**

### 5.1. Khái quát luật hành chính

#### 5.1.1. Khái niệm luật hành chính

#### 5.1.2. Đối tượng điều chỉnh của luật hành chính

#### 5.1.3. Phương pháp điều chỉnh của luật hành chính

### 5.2. Quy phạm pháp luật hành chính và quan hệ pháp luật hành chính

#### 5.2.1. Quy phạm pháp luật hành chính

#### 5.2.2. Quan hệ pháp luật hành chính

### 5.3. Nguyên tắc và phương thức quản lý hành chính nhà nước

### 5.4. Hình thức quản lý hành chính nhà nước

### 5.5. Thủ tục hành chính

### 5.6. Quyết định hành chính và hành vi hành chính

### 5.7. Chủ thể của luật hành chính

### 5.8. Vi phạm hành chính

### 5.9. Trách nhiệm hành chính

### 5.10. Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

## **Chương 6. Luật lao động**

### 6.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

#### 6.1.1. Khái niệm Luật lao động

#### 6.1.2. Đối tượng điều chỉnh

#### 6.1.3. Phương pháp điều chỉnh

### 6.2. Những chế định cơ bản của Luật lao động

#### 6.2.1. Hợp đồng lao động

#### 6.2.2. Trách nhiệm kỷ luật

#### 6.2.3. Vai trò, quyền hạn của tổ chức Công đoàn

#### 6.2.4. Bảo hiểm xã hội

#### 6.2.5. Thủ tục giải quyết tranh chấp lao động

## **Chương 7. Luật dân sự và tố tụng dân sự**

## 7.1. Luật dân sự

### 7.1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh

### 7.1.2 Một số chế định cơ bản của Luật dân sự

## 7.2. Luật tố tụng dân sự

### 7.2.1. Khái niệm

### 7.2.2. Nguyên tắc đặc thù của tố tụng dân sự

### 7.2.3. Thẩm quyền của tòa án theo lãnh thổ và cấp xét xử

### 7.2.4. Thủ tục sơ thẩm

### 7.2.4. Thủ tục phúc thẩm

### 7.2.4. Thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm

## **Chương 8. Luật hôn nhân và gia đình**

### 8.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình

### 8.1.1. Khái niệm Luật Hôn nhân và gia đình

### 8.1.2. Đối tượng điều chỉnh

### 8.1.3. Phương pháp điều chỉnh

### 8.2. Một số nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình

### 8.2.1. Kết hôn

### 8.2.2. Quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng

### 8.2.3. Quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con

### 8.2.4. Chấm dứt hôn nhân

## **Chương 9. Luật hình sự và luật tố tụng hình sự**

## 9.1. Luật hình sự

### 9.1.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự

### 9.1.2. Một số chế định cơ bản của Luật hình sự

### 9.1.2.1. Tội phạm

### 9.1.2.2. Hình phạt và các loại hình phạt.

### 9.1.3. Trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân phạm tội

### 9.1.4. Các nhóm tội phạm cụ thể

## 9.2. Luật tố tụng hình sự

### 9.2.1. Khái niệm

### 9.2.2. Nguyên tắc của tố tụng hình sự

### 9.2.3. Thẩm quyền xét xử của tòa án

9.2.4. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng

9.2.5. Thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

9.2.6. Thủ tục xét xử phúc thẩm vụ án hình sự

9.2.7. Thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm

## **Chương 10. Luật phòng, chống tham nhũng**

10.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Phòng, chống tham nhũng

10.1.1. Khái niệm

10.1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

10.1.3. Công ước Liên hiệp quốc phòng chống tham nhũng

10.2. Một số nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018

10.2.1. Các hành vi tham nhũng

10.2.2. Nguyên tắc xử lý tham nhũng

10.2.3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, công dân và các cơ quan nhà nước

10.2.4. Phòng ngừa tham nhũng

10.2.5. Các phương thức phát hiện tham nhũng

10.2.6. Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

10.2.7. Xử lý hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng

10.2.8. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

## **6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC**

| Phương pháp giảng dạy | Phương pháp học tập                         | Nhóm CĐR của học phần |                 |                        |                                |
|-----------------------|---------------------------------------------|-----------------------|-----------------|------------------------|--------------------------------|
|                       |                                             | Kiến thức             | Kỹ năng cá nhân | Kỹ năng tương tác/nhóm | Năng lực thực hành nghề nghiệp |
|                       |                                             | CLO1                  | CLO2            | CLO2                   | CLO3                           |
| Thuyết giảng          | Lắng nghe, ghi chép, ghi nhớ và đặt câu hỏi | X                     |                 |                        |                                |
| Mình họa              | Quan sát, ghi chép, đặt câu hỏi             | X                     |                 |                        |                                |
| Vấn đáp               | Vấn đáp                                     | x                     | x               |                        |                                |

| Phương pháp giảng dạy                                                                                                             | Phương pháp học tập                                                                           | Nhóm CĐR của học phần |                 |                        |                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------|------------------------|--------------------------------|
|                                                                                                                                   |                                                                                               | Kiến thức             | Kỹ năng cá nhân | Kỹ năng tương tác/nhóm | Năng lực thực hành nghề nghiệp |
|                                                                                                                                   |                                                                                               | CLO1                  | CLO2            | CLO2                   | CLO3                           |
| Hướng dẫn thuyết trình, thảo luận                                                                                                 | Thuyết trình, thảo luận, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi, bảo vệ quan điểm                       | x                     | x               | x                      | x                              |
| Bài tập tình huống (bài tập nhóm)                                                                                                 | Đọc văn bản luật, tài liệu, giải quyết tình huống                                             | x                     | x               | x                      | x                              |
| Hướng dẫn người học cách đọc văn bản luật, tài liệu pháp lý, phương pháp viết tiểu luận theo đề tài và kiểm tra, đánh giá kết quả | Đọc văn bản luật, tài liệu pháp lý, tóm tắt, viết tiểu luận theo đề tài, làm bài thuyết trình | x                     | x               | x                      | x                              |

## 7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

| Hoạt động đánh giá                             | Thời điểm                   | Chuẩn đầu ra                | Tỉ lệ (%) | Thang điểm/<br>Rubrics     |
|------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------|----------------------------|
| <b>QUÁ TRÌNH</b>                               |                             |                             | <b>40</b> |                            |
| <b>Chuyên cần</b>                              | Suốt quá trình học          | Không đánh giá chuẩn đầu ra | 5         |                            |
| <b>Thuyết trình đề tài tiểu luận theo nhóm</b> | Sau khi hoàn thành Chương 5 | CLO1; CLO2; CLO3            | 15        | I.1-11                     |
| <b>Bài tập</b>                                 |                             |                             |           |                            |
| <b>Bài tập cá nhân</b>                         | Sau khi hoàn thành chương 2 | CLO1                        | 10        | Theo thang điểm của đề bài |
| <b>Bài tập nhóm</b>                            | Sau khi                     | CLO2                        | 10        | Theo                       |



| Hoạt động đánh giá                                                                                                        | Thời điểm                 | Chuẩn đầu ra     | Tỉ lệ (%) | Thang điểm/<br>Rubrics     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------|-----------|----------------------------|
| Chủ đề: Luật lao động<br>Chủ đề: Luật dân sự                                                                              | hoàn thành chương 6       |                  |           | thang điểm của đề bài      |
| <b>THI CUỐI KỲ/ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ</b>                                                                                       |                           |                  | <b>60</b> |                            |
| - Thi trắc nghiệm 40 câu, thời gian làm bài 50 phút<br>- Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học | Sau khi kết thúc học phần | CLO1; CLO2; CLO3 |           | Theo thang điểm của đề thi |

## 8. NGUỒN HỌC LIỆU

### 8.1. Sách, giáo trình chính

[1] TS. Nguyễn Thị Thu Thoa, TS. Nguyễn Nam Hà (chủ biên), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Trường Đại học Công Thương TP.HCM, 2024.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

#### 8.2.1. Sách, giáo trình tham khảo

[1] GS.TS. Mai Hồng Quỳ (chủ biên), *Giáo trình pháp luật đại cương*, NXB. ĐSP TP.HCM, 2023.

[2] TS. Lê Minh Toàn (chủ biên), *Giáo trình pháp luật đại cương*, NXB. CTQGST, 2023.

[3] TS. Nguyễn Hợp Toàn (chủ biên), *Giáo trình pháp luật đại cương*, NXB. ĐHKQTĐ, 2023.

[4] Joanne B. Hames, Yvonne Ekern, *Introduction to Law*. 6th Edition. USA: Pearson Publishing, 2023.

[5] The Institute of Company Secretaries of India, *Jurisprudence Interpretation and General Laws*, New Delhi Printed at M. P. Printers/May 2023.

#### 8.2.2. Văn bản qui phạm pháp luật

[1] Hiến pháp năm 2013.

[2] Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.

[3] Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019.

[4] Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

[6] Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[7] Bộ luật Lao động năm 2019.

[8] Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

[11] <https://phapdien.moj.gov.vn/Pages/home.aspx> (Cổng thông tin điện tử pháp điển, Bộ Tư pháp)

[12] <https://vbpl.vn/pages/portal.aspx> (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật, Bộ Tư pháp)

[13] <https://hocluat.vn/>

### **8.3. Phần mềm**

[1] Không có

## **9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN**

Người học có nhiệm vụ:

- “Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết”;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
  - + Tích cực khai thác các tài nguyên trong thư viện của trường và trên mạng để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, làm tiểu luận và các hoạt động thảo luận;
  - + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
  - + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được giảng viên cung cấp.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, trình bày, vấn đáp trên lớp và hoạt động nhóm;
- Chủ động hoàn thành đầy đủ, trung thực các bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối kỳ.

## **10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho các chương trình đào tạo trình độ đại học thuộc khối ngành Kinh tế - Ngoại ngữ và Kỹ thuật – Công nghệ, từ khóa 15ĐH, năm học 2024-2025;
- Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học;
- Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho người học – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần;
- Người học: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi.

## **11. PHÊ DUYỆT**

☐ Phê duyệt lần đầu

☐ Bản cập nhật lần thứ:

**Ngày phê duyệt:** 12/08/2024

**Ngày cập nhật:**

***Phó Trưởng khoa***

***Trưởng bộ môn***

***Chủ nhiệm học phần***

TS. Lương Khải Ân

TS. Nguyễn Nam Hà

TS. Nguyễn Nam Hà